

MỤC LỤC

TT	Nội dung	Trang
I	CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH	
II	ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH	
1	Đặc điểm tình hình KT, VH, XH của địa phương	
2	Đặc điểm tình hình nhà trường	
3	Đánh giá chung	
III	MỤC TIÊU	
1	Mục tiêu chung	
IV	CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC, CÁC CHUYÊN ĐỀ	
1	Chương trình giáo dục chính khóa	
2	Chương trình hoạt động giáo dục ngoài chính khóa	
3	Kế hoạch thực hiện các chuyên đề	
V	CÁC CHỈ TIÊU VÀ BIỆN PHÁP THỰC HIỆN	
1	Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả, đổi mới công tác quản lý nhà trường	
2	Thực hiện chương trình giáo dục nhà trường	
3	Nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ	
4	Củng cố, nâng cao chất lượng giáo dục phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi; kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.	
5	Củng cố, tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng CSGD trẻ	
6	Đẩy mạnh công tác xã hội hóa và hội nhập quốc tế	
7	Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số	
8	Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục mầm non	

9	Công tác khác	
VI	TỔ CHỨC THỰC HIỆN	
1	Chế độ công tác	
2	Chế độ kiểm tra, giám sát	
3	Phân công nhiệm vụ	

KẾ HOẠCH

GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG -NĂM HỌC 2024-2025

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Công văn số 1954/SGD&ĐT -GDMN ngày 30/8/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non; Quyết định số 2082/QĐ/UBND ngày 14/08/2024 quyết định Ban hành về khung kế hoạch thời gian năm học 2024- 2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Căn cứ kế hoạch số 582/PGDDĐT-CMMN ngày 16 tháng 9 năm 2024 về việc hướng dẫn nhiệm vụ năm học 2024- 2025 đối với giáo dục mầm non.

Căn cứ nghị quyết Đảng bộ xã Vĩnh Thành nhiệm kỳ 2020- 2025

Căn cứ kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2025.

Trường Mầm non Vĩnh Thành xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2024- 2025 như sau:

II. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương

Vĩnh Thành là một xã thuộc vùng sâu trũng có diện tích 111.9 ha, nghề nghiệp chính của nhân dân chủ yếu là sản xuất nông nghiệp độc canh cây lúa.

Người dân Vĩnh Thành có truyền thống cách mạng, tình thần hiếu học, là quê hương vinh dự được Bác Hồ về thăm tháng 12/1961, các hoạt động phong trào thi đua được người dân hưởng ứng sôi nổi, có hiệu quả.

Tình hình an ninh trật tự trên địa bàn tương đối ổn định. Trong những năm qua dưới sự lãnh đạo của Đảng uỷ, HĐND, UBND xã Vĩnh thành đã xây dựng không ngừng phát triển, là xã đã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2024-2025.

2.1. Đặc điểm các độ tuổi của trẻ

-Tổng số trẻ trong độ tuổi mầm non trên địa bàn xã: 661 cháu; Trong đó trẻ từ 3 tháng tuổi- 3 tuổi: 293 cháu; trẻ từ 3-5 tuổi: 213 cháu, cụ thể:

+ Trẻ sinh năm 2019: 152 cháu;

- + Trẻ sinh năm 2020: 105 cháu
- + Trẻ sinh năm 2021: 115 cháu
- + Trẻ sinh năm 2022: 104 cháu
- + Trẻ sinh năm 2023: 129 cháu
- + Trẻ sinh năm 2024 (đến tháng 8/2024): 70 cháu.

Có 2 trẻ khuyết tật (5 tuổi có 1 trẻ KT trí tuệ và 4 tuổi có 1 trẻ KT về thị giác)

2.2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý

Tổng số CB, GV, NV: 23 người.

Trong đó: Quản lý: 03 người.

Nhân viên 02 người (1 kế toán, 1 Y tế văn phòng)

Giáo viên: 18 người (Biên chế 18; hợp đồng trường: 0 cô). Cân đối nhà trẻ 2 GV/nhóm lớp, các lớp mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi là 1,4 GV/lớp.

Trình độ CB, GV, NV đạt chuẩn chuyên môn là 100 %, trên chuẩn là 22/23, đạt tỷ lệ: 96 %; Trình độ lý luận chính trị: Trung cấp 3 cô/ 23, tỷ lệ: 13 %;

Đội ngũ nấu ăn: 9/9 người, có chứng chỉ nấu ăn và đảm bảo kiến thức VSATTP trong đó có 3 người trình độ CĐSMN lên hỗ trợ công tác chăm sóc bán trú tại lớp.

2.3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; điểm trường

Trường có 2 điểm trường, 12 phòng học/12 lớp và một số phòng chức năng. Hiện tại nhà trường đang được xây dựng 8 phòng học tại cụm 1 nhưng thiếu phòng âm nhạc, phòng giáo dục thể chất, phòng kế toán, phòng nhân viên, phòng Phó Hiệu trưởng

Tại 2 điểm trường có sân chơi, tường bao, cổng trường đảm bảo an toàn, phù hợp, có các đồ dùng thiết bị trong lớp ngoài trời; có các đồ dùng thiết bị phục vụ cho hoạt động CSGD trẻ.

Đánh giá chung

1.Thuận lợi:

Nhà trường luôn được sự quan tâm chỉ đạo của phòng GD &ĐT Yên Thành, sự quan tâm của Đảng ủy, HĐND, UBND, các ban ngành tại địa phương đã tạo điều kiện để thực hiện tốt nhiệm vụ năm học.

Ban đại diện CMHS nhiệt tình, quan tâm phối hợp tốt với nhà trường, nhóm lớp để thống nhất, nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ.

Tập thể CB, GV, NV luôn nhiệt tình, tâm huyết với nghề nghiệp, có ý thức chấp hành đạo đức tốt, tự học, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

Trường có đủ phòng học. Tại 2 điểm trường đều có tường bao, cổng trường đảm bảo an toàn cho trẻ.

2.Khó khăn:

Nhân dân chủ yếu nghề nghiệp là sản xuất nông nghiệp, tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo còn nhiều nên còn gặp khó khăn trong vận động tài trợ xây dựng CSVC

Công tác tuyên truyền, thông tin 2 chiều giữa giáo viên và phụ huynh có lúc chưa kịp thời.

Số trẻ /lớp quá tải so với quy định tại Điều lệ trường MN.

Đội ngũ giáo viên còn thiếu so với quy định nên khó khăn trong hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ.

Một số cô giáo vẫn còn hạn chế về đổi mới phương pháp dạy học “Lấy trẻ làm trung tâm và ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác.

Cơ sở vật chất: Nhà trường còn thiếu một số phòng chức năng, cơ sở vật chất ngày càng xuống cấp, hư hỏng; các lớp còn thiếu một số đồ dùng đồ chơi theo quy định nên rất khó khăn trong tổ chức các hoạt động CSGD trẻ.

II. MỤC TIÊU

1.Mục tiêu chung

1. Tập trung đổi mới công tác quản lí, quản trị nhà trường theo hướng tăng cường phân cấp, tự chủ gắn với trách nhiệm giải trình nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý trong nhà trường.

2. Chỉ đạo CBGVNV xây dựng các giải pháp bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ; đẩy mạnh phát triển chương trình GDMN phù hợp với điều kiện của địa phương; thực hiện tốt chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”; **xây dựng môi trường giáo dục phát huy tính tích cực cho trẻ mầm non** theo hướng tăng cường cho trẻ thực hành, trải nghiệm, phát triển thể chất; đổi mới, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

3. Tiếp tục thực hiện hiệu quả các mô hình: Phối hợp giữa gia đình, nhà trường và cộng đồng trong chăm sóc, giáo dục trẻ; Hỗ trợ trẻ 5 tuổi trong giai đoạn chuyển tiếp từ mầm non lên tiểu học; “Trường giúp trường- Lớp giúp lớp” Mô hình “Giáo dục ý thức chấp hành pháp luật và kỹ năng sống trong các trường học”

4. Đẩy mạnh việc rà soát, sắp xếp, quy hoạch mạng lưới trường lớp mầm non phù hợp. nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ mẫu giáo 5 tuổi, hướng đến thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ mẫu giáo.

5. Đảm bảo các điều kiện thực hiện Chương trình GDMN về cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi.

6. Bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục cho trẻ em mầm non; quan tâm đến đối tượng trẻ có hoàn cảnh khó khăn, trẻ khuyết tật hòa nhập

7. Tăng cường công tác tuyên truyền, triển khai hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác quản trị, quản lý và nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

Phân đấu các danh hiệu sau

Danh hiệu tập thể:

- Tập thể lao động tiên tiến; Tập thể lao động xuất sắc;
- UBND tỉnh tặng Bằng khen
- + Các tổ chức đoàn thể:
- Chi bộ: Trong sạch vững mạnh tiêu biểu
- Công đoàn: Vững mạnh xuất sắc- LĐLĐ Tỉnh Nghệ An tặng khen
- Chi đoàn: Vững mạnh xuất sắc

*** Đối với trẻ:**

- Bé khỏe: 96 %; bé ngoan: 90- 100 %;
- Bé chuyên cần: 92- 97 %

*** Đối với CB, GV, NV**

- Giáo viên giỏi trường: 15/18 cô, tỷ lệ : 83 %
- Giáo viên giỏi huyện: 3/3 cô, tỷ lệ 15 %
- Sáng kiến kinh nghiệm cấp trường: 23/23 cô
- Sáng kiến kinh nghiệm cấp huyện: 6- 7 bản
- Chiến sĩ thi đua cơ sở: 04 /23 người; tỷ lệ 15%
- Lao động tiên tiến: 23 người
- Chủ tịch UBND tỉnh tặng bằng khen: 1 người
- Chủ tịch UBND huyện giấy khen: 03 người

IV. CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC, CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC, CHUYÊN ĐỀ

1. Chương trình giáo dục chính khóa

1.1. Khung kế hoạch thời gian thực hiện chương trình trong năm học

Dự kiến khung thời gian thực hiện các chủ đề năm học từng độ tuổi (P. lục 1)

1.2. Kế hoạch hoạt động chăm sóc, giáo dục các độ tuổi (*Phụ lục 2*)

(Nhà trẻ 24- 36 tháng; 3-4 tuổi; 4-5 tuổi; 5-6 tuổi)

- 1.3 Kế hoạch tổ chức HĐ trải nghiệm trong và ngoài nhà trường (*P.lục 3*)
- Tổ chức cho trẻ 5 tuổi tham quan trường Tiểu học
 - Tổ chức cho trẻ 4 tuổi tham quan Chùa Văn Sơn
 - Tổ chức chương trình: Ngày tết quê em

2. Chương trình hoạt động giáo dục ngoài chính khóa (*Phụ lục 4*)

- *Làm quen tiếng Anh dành cho trẻ mẫu giáo*

3. Thực hiện các kế hoạch, chuyên đề (*Phụ lục 4*)

- 3.1. Kế hoạch phối hợp giữa gia đình, nhà trường và cộng đồng trong CSGD trẻ
- 3.2. Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”
- 3.3. Hoạt động hỗ trợ trẻ 5 tuổi trong giai đoạn chuyển tiếp từ MN lên Tiểu học
- 3.4. Chuyên đề: Bé với an toàn giao thông.

3.5 Chuyên đề xây dựng môi trường giáo dục phát huy tính tích cực cho trẻ mầm non

V. CÁC CHỈ TIÊU VÀ BIỆN PHÁP THỰC HIỆN

1. Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả, đổi mới công tác quản lý nhà trường

1.1. Triển khai, chỉ đạo kịp thời, hiệu quả các văn bản, chính sách về GDMN

a) Chỉ tiêu

100% CBGVNV nắm được các văn bản, chính sách về giáo dục mầm non.

b. Biện pháp

Công khai các văn bản chỉ đạo của cấp trên trong năm học 2024- 2025 qua bảng tuyên truyền của trường, lớp để CBGVNV và phụ huynh được biết, cụ thể:

Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc các quy định tại văn bản quy phạm pháp luật, điều lệ trường MN, chương trình GDMN và khung kế hoạch thời gian năm học theo Quyết định số 2082/QĐ/UBND ngày 14/08/2024 của UBND tỉnh Nghệ An

Nghị quyết số 31/2020/NQ-HĐND ngày 13/12/2020 quy định mức thu tối đa các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với cơ sở giáo dục công lập, mức thu dịch vụ tuyển sinh các cấp học;

Công văn số 1966/SGD&ĐT- KHTC V/v ngày 5 tháng 9 năm 2024 về việc hướng dẫn công tác quản lý thu, chi năm học 2024- 2025 tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Phối hợp tham mưu Cấp ủy, chính quyền địa phương thực hiện đúng, đủ, kịp thời các chính sách quy định về GDMN của các cấp. Thực hiện nghiêm túc các quy định tại văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo về GDMN và khung kế hoạch thời gian năm học 2024-2025.

Đăng tải một số video, hình ảnh, bài viết chia sẻ qua zalo, facebook của các nhóm lớp, của trường.

1.2.Đổi mới công tác quản lý

a. Chỉ tiêu

Thực hiện tốt quy chế dân chủ trong trường học.

Thực hiện nghiêm túc công tác quản lý tài chính, tài sản, quản lý bán trú, các khoản thu đầu năm học.

Thực hiện nghiêm túc công tác thi đua khen thưởng.

b. Biện pháp

Đổi mới công tác quản lý, quản trị nhà trường theo hướng phân cấp, phân quyền, gắn với cơ chế giám sát và trách nhiệm giải trình. Giao quyền tự chủ cho giáo viên trong xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp nhóm, lớp đáp ứng mục tiêu, Chương trình GDMN.

Phát huy vai trò trách nhiệm của Ban TTND, các tổ chức đoàn thể trong nhà trường; thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định; xây dựng quy chế phối hợp giữa các tổ chức, đoàn thể, Ban đại diện cha mẹ trẻ... để tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ CSNDGD trẻ;

Quản lý, sử dụng, khai thác, lưu trữ hồ sơ sổ sách đảm bảo đầy đủ, khoa học, tinh gọn, tích hợp, đúng quy định; không phát sinh thêm hồ sơ sổ sách trong nhà trường. Ứng dụng tốt CNTT và chuyển đổi số trong nhà trường.

Thường xuyên trao đổi với cha mẹ trẻ, các tổ chức, cá nhân liên quan qua zalo, facebook... tạo sự đồng thuận trong tài chính và các hoạt động khác trong trường.

Chỉ đạo giáo viên thực hiện nghiêm túc các quy định về tổ chức thực hiện chế độ sinh hoạt trong ngày của trẻ.

Chế độ báo cáo kịp thời, thông tin, số liệu CSDL ngành đầy đủ, chính xác.

Xây dựng và thực hiện tốt các quy chế nội bộ, quy chế hoạt động của đơn vị; Triển khai các văn bản hướng dẫn về công tác thi đua khen thưởng đến tận CBGVNV và thực hiện nghiêm túc đảm bảo công khai, dân chủ, công bằng, khách quan

Biểu dương, khen thưởng kịp thời các tổ chuyên môn, cá nhân có nhiều đổi mới, sáng tạo trong hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ.

1.3. Nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật đối với cơ sở GDMN

a. Chỉ tiêu

100% CBGV NV, các tổ, bộ phận trong nhà trường được kiểm tra, giám sát.

100% GV được kiểm tra việc thực hiện quy chế chuyên môn, hoạt động sư phạm theo kế hoạch và kiểm tra đột xuất; 50% giáo viên được kiểm tra chuyên đề.

b. Biện pháp

Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ trường học đảm bảo các nội dung.

Thành lập Ban kiểm tra, phân công nhiệm vụ cho các thành viên; tổ chức kiểm tra theo kế hoạch, kiểm tra thường xuyên và kiểm tra đột xuất nhằm đánh giá ưu điểm, tồn tại, hạn chế trong việc thực hiện các nhiệm vụ, từ đó có các giải pháp chỉ đạo thực hiện có hiệu quả.

Phối hợp với Ban thanh tra nhân dân giám sát các hoạt động trong nhà trường.

Phối hợp với ban đại diện CMHS giám sát chất lượng thực phẩm, bữa ăn của trẻ, giám sát nguồn vận động tài trợ.

Thực hiện kiểm tra theo kế hoạch: Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; các khoản thu; công tác bán trú; công tác đảm bảo an toàn cho trẻ hoạt động; tổ chuyên môn bộ phận văn phòng; kiểm tra nhiệm vụ của giáo viên; kiểm tra các chuyên đề.

- + Kiểm tra việc sử dụng và bảo quản thiết bị dạy học ở các nhóm, lớp: 2 lần/năm
- + Kiểm tra công tác thu chi tài chính: 2 lần/năm;
- + Kiểm tra, giám sát VSATTP, công tác bán trú.
- + Kiểm tra công tác y tế trường học 1-2 lần/ năm
- + Kiểm tra hoạt động tổ chuyên môn và bộ phận văn phòng: 2 lần/năm
- + Kiểm tra thực hiện nhiệm vụ của giáo viên: 9/giáo viên/năm
- + Kiểm tra chuyên đề: 9 giáo viên/năm

Kiểm tra thường xuyên: Nề nếp hoạt động của giáo viên và nề nếp của trẻ; công tác tiếp dân, ba công khai..

Kiểm tra đột xuất nội dung khi có thắc mắc như: Kiểm tra hồ sơ, đồ dùng ...

2. Thực hiện kế hoạch, chương trình giáo dục nhà trường

2.1. Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường

a. Chỉ tiêu

Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường đảm bảo mục tiêu của Chương trình giáo dục mầm non đáp ứng yêu cầu nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ;

Điều chỉnh, bổ sung phương hướng chiến lược nhà trường giai đoạn 2020-2025 phù hợp với tình hình kinh tế địa phương và điều kiện của nhà trường.

b.Biện pháp:

Hội đồng trường phê duyệt kế hoạch giáo dục theo quy định tại khoản 1, Điều 8, Nghị định số 24/2021/NĐ-CP và công khai kế hoạch giáo dục nhà trường qua bảng tuyên truyền, các cuộc họp, nhóm zalo trường lớp để giáo viên, cha mẹ trẻ, cộng đồng biết, phối hợp giám sát thực hiện;

Vào đầu năm học, Hội đồng trường tiến hành rà soát các chỉ tiêu trong phương hướng chiến lược giai đoạn 2020-2025, trên cơ sở đó điều chỉnh, bổ sung các chỉ tiêu, giải pháp phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, trường lớp

BGH, các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường tích hợp nhiều nội dung cho Trẻ Mẫu giáo làm quen với tiếng Anh; các chuyên đề thực hiện trong năm... đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện của trẻ, phù hợp với tình hình thực tế, đáp ứng yêu cầu nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ;

Chỉ đạo chuyên môn nhà trường, giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục đảm bảo mục tiêu giáo dục độ tuổi.

Tổ chức lấy ý kiến bổ sung của các tổ CM, CB, GV, phụ huynh và đoàn thể để thống nhất kế hoạch giáo dục năm học

Cuối học kỳ, cuối năm học, Hội đồng trường phối hợp với ban đại diện CMHS, cộng đồng thực hiện việc rà soát, đánh giá, điều chỉnh và công khai kế hoạch giáo dục của nhà trường

2.2. Thực hiện chương trình giáo dục mầm non

a. Chỉ tiêu

100 % nhóm lớp thực hiện chương trình GDMN theo quy định

Tỷ lệ chuyên cần: Trẻ 5 tuổi 97%; dưới 5 tuổi 92%;

Trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN là 100%

Trẻ khuyết tật học hòa nhập được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 80%;

96% trẻ mẫu giáo, 92% trẻ nhà trẻ đạt mục tiêu giáo dục theo quy định

b.Biện pháp

Chỉ đạo giáo viên chủ động thực hiện phát triển chương trình GDMN phù hợp với văn hóa của địa phương; bố trí hoạt động trong lớp, ngoài trời

Các lớp thực hiện nghiêm túc chế độ sinh hoạt hàng ngày theo quy định;

Tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho trẻ; Mỗi tuần có 1-2 hoạt động được tổ chức ngoài trời theo nội dung, chủ đề đảm bảo hiệu quả và an toàn tuyệt đối cho trẻ.

Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá việc thực hiện Chương trình để điều chỉnh kịp thời với từng độ tuổi theo hàng ngày, cuối chủ đề và giai đoạn...

Phát huy tính chủ động của giáo viên, nhóm lớp trong phối hợp giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng trong chăm sóc giáo dục trẻ.

* Hoạt động giáo dục ngoài nhà trường

Tổ chức cho trẻ 5 tuổi tham quan trường TH; 4 tuổi tham quan Chùa Văn Sơn

*Hoạt động giáo dục trong nhà trường

Tổ chức cho trẻ các ngày lễ hội trong trường MN

Tổ chức chương trình: Bé vui đón tết; bé với an toàn giao thông

2.3 Thực hiện chương trình cho trẻ mẫu giáo làm quen tiếng anh, giáo dục kỹ năng sống

a. Chỉ tiêu

40 % trẻ mẫu giáo được tiếp cận làm quen với tiếng anh

100 % trẻ được lồng ghép giáo dục kỹ năng sống theo chương trình GDMN

b.Biện pháp:

Căn cứ Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT; công văn số1086/SGD&ĐT-GDTH về việc hướng dẫn chương trình làm quen tiếng anh cho trẻ mẫu giáo

Xây dựng kế hoạch cho trẻ làm quen với tiếng anh, thông báo để phụ huynh đăng ký tham gia

Tổng hợp nhu cầu phụ huynh đăng ký cho trẻ làm quen với tiếng anh, công khai lên nhóm zalo, facebook của trường để các trung tâm biết, nộp hồ sơ ít nhất là 10 ngày: Số lớp, trẻ, sắp xếp 2 buổi chiều/tuần đảm bảo phù hợp với điều kiện của nhà trường, có sự đồng thuận của phụ huynh và đạt được mục tiêu của Chương trình GDMN;

Thu nhận hồ sơ và lựa chọn trung tâm; Thông báo kết quả lựa chọn trung tâm, thông báo cho phụ huynh biết để theo dõi, giám sát

Phối hợp với trung tâm lựa chọn xây dựng kế hoạch, trình PGD&ĐT phê duyệt

Tổ chức sơ kết 03 năm thực hiện Chương trình làm quen tiếng Anh cho trẻ MG

Thực hiện đảm bảo các mục tiêu, nội dung, hoạt động của trường trình GDMN, có lồng ghép tích hợp giáo dục kỹ năng sống thông qua các hoạt động hàng ngày.

3 . Nâng cao chất lượng hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em

3.1 Bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ em; chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh

a. Chỉ tiêu

100% trẻ được đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần

Phần đầu đạt 100% các tiêu chí về trường học an toàn trong bảng kiểm và được công nhận “Trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích”.

100% CB, GV, NV có kiến thức về phòng cháy, chữa cháy, biết và giáo dục cho trẻ đảm bảo an toàn trong các tình huống cần thiết.

b. Biện pháp

Thực hiện nghiêm túc Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ GDĐT quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN;

Đầu năm học tổ chức cho CBGVNV ký cam kết đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ.

Nhà trường xây dựng phương án phòng, chống và ứng phó với thiên tai, dịch bệnh; Thực hiện nghiêm các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm từ khâu lựa chọn các nhà cung ứng thực phẩm, giao nhận, sơ chế, chế biến đảm bảo đúng quy trình. Thường xuyên kiểm tra, rà soát các điều kiện về cơ sở vật chất, các trang thiết bị trong và ngoài nhóm, lớp để có kế hoạch tu sửa, bảo dưỡng kịp thời;

Phối hợp với lãnh đạo địa phương, trạm y tế định kỳ kiểm tra VSATTP trong nhà trường; Phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh phân công giám sát công tác tổ chức bán trú tại bếp ăn, tổ chức bữa ăn của trẻ thường xuyên và đột xuất.

Phối hợp với trạm y tế tập huấn cho CBGVNV các kỹ năng sơ cấp cứu ban đầu đối với trẻ em, thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh;

Thường xuyên theo dõi hệ thống camera để nắm bắt và xử lý chấn chỉnh kịp thời các sai phạm xảy ra.

Ban giám hiệu trường thường xuyên phối hợp Công an xã đảm bảo an ninh trật tự, cổng trường an toàn giao thông

Hợp đồng bảo vệ trường học 24/24h nhằm đảm bảo an toàn trường học, thực hiện cổng trường an toàn giao thông, có nội quy rõ ràng để phụ huynh thực hiện nghiêm túc.

Kiểm tra hiện tượng có thể gây cháy nổ, có phương án cụ thể, tập huấn cho toàn thể CB, GV, NV về công tác phòng và xử lý tình huống khi cháy nổ xảy ra

3.2. Công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe cho trẻ trong cơ sở GDMN

a. Chỉ tiêu

100% trẻ được ăn bán trú tại trường với mức ăn 20.000 đồng/ngày/ trẻ

100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe định kỳ 2 lần/năm; cân đo theo dõi biểu đồ theo quy định; được uống vitamin A; tiêm chủng phòng bệnh theo độ tuổi.

Giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân và thấp còi dưới 4%; 80 % trẻ suy dinh dưỡng phải được can thiệp các biện pháp phù hợp.

100% các nhóm, lớp đảm bảo đầy đủ các đồ dùng cá nhân, đồ dùng bán trú

100% nhóm lớp, lồng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe, phòng, chống tai nạn thương tích trong thực hiện chế độ sinh hoạt hằng ngày.

b. Biện pháp

Thực hiện có hiệu quả các giải pháp đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm;

Cam kết hợp đồng chất lượng với các nhà cung ứng thực phẩm đảm bảo số lượng, chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm.

Nhà trường phối hợp phụ huynh và cộng đồng tăng cường công tác kiểm tra, giám sát quy trình nhận và xuất thực phẩm, sơ chế, chế biến món ăn đảm bảo vệ sinh ATTP, kiểm thực ba bước, lưu mẫu thức ăn; tổ chức tốt bữa ăn của trẻ;

Hợp đồng người nấu ăn có đủ sức khỏe, nghiệp vụ nấu ăn, có kiến thức VSATTP và phân công nhiệm vụ cụ thể, có kiểm tra, đánh giá cam kết thực hiện an toàn cho trẻ

Nâng cao chất lượng tổ chức bán trú, xây dựng thực đơn theo tuần, phù hợp từng mùa, độ tuổi ứng dụng hiệu quả chức năng phần mềm quản lý bán trú trong tính thực đơn, khẩu phần ăn cho trẻ; Thực hiện đảm bảo nhu cầu, định lương, cân đối tỷ lệ giữa các chất độ tuổi nhà trẻ và mẫu giáo theo quy định tại TT51/2020

Chỉ đạo các giáo viên thực tổ chức tốt hoạt động ăn ngủ cho trẻ tại nhóm lớp, động viên trẻ ăn hết suất ngon miệng, ngủ đủ giấc đúng giờ.

Chỉ đạo y tế trường học phối hợp giáo viên tổ chức cân đo theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng. Đối với trẻ MG cân và theo dõi sức khỏe qua biểu đồ cân nặng 3 tháng/lần; đo và theo dõi biểu đồ chiều cao 6 tháng/lần, riêng trẻ nhà trẻ cân đo theo dõi sức khỏe trẻ qua biểu đồ 3 tháng/lần; thông báo kết quả để phối hợp phụ huynh có biện pháp tốt trong chăm sóc sức khỏe cho trẻ.

Thường xuyên phối hợp với gia đình xây dựng chế độ dinh dưỡng, vận động hợp lý đối với những trẻ suy dinh dưỡng, trẻ thừa cân, béo phì.

Nhân viên y tế, kết hợp cùng BGH tăng cường công tác kiểm tra hàng ngày, tuần đánh giá kết quả vệ sinh cá nhân, VSATTP vệ sinh môi trường nhóm lớp

Tăng cường giáo dục kỹ năng sống cho trẻ, vệ sinh cá nhân, tự phục vụ, lồng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe, phòng bệnh trong hoạt động hàng ngày

3.3. Đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động giáo dục

a) Chỉ tiêu

100% nhóm lớp thực hiện chương trình GDMN, đạt mục tiêu từng độ tuổi về các lĩnh vực mẫu giáo 96 %, nhà trẻ 92 % trở lên;

Tỷ lệ: bé khỏe: 96 %; Bé ngoan: 98 %; Bé chuyên cần: 92-97 %

Trẻ khuyết tật học hòa nhập được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 80%;

b) Biện pháp

Để thực hiện hiệu quả chuyên đề “*Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm*” nhà trường tập trung chỉ đạo các nội dung:

Chú trọng đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức giáo dục theo quan điểm “*Lấy trẻ làm trung tâm*”. Chỉ đạo giáo viên tăng cường tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm trong và ngoài lớp học hoặc ở một số góc chơi....

Lựa chọn, áp dụng phương pháp giáo dục tiên tiến STEM phù hợp với mục tiêu, nội dung của Chương trình GDMN và điều kiện trường, lớp.

Xây dựng lớp điểm: 5 tuổi B, 4 tuổi C, 3 tuổi A

Xây dựng môi trường giáo dục đảm bảo sự thân thiện, gần gũi, an toàn về tình thân, vật chất đối với trẻ, không hình thức, trưng bày trang trí. Phân bố các khu vực trong trường cho khối lớp xây dựng và tổ chức cho trẻ hoạt động, khai thác, sử dụng đồ dùng đồ chơi hiệu quả.

Tổng kết đánh giá thực hiện chuyên đề xây dựng trường MN lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021- 2025, tôn vinh nhân rộng mô hình điển hình tiêu biểu

Rà soát Bộ tiêu chí “Phối hợp giữa gia đình, nhà trường và cộng đồng trong chăm sóc, giáo dục trẻ tại trường mầm non” để xây dựng nội dung, hình thức phối hợp sát với thực tế địa phương, nhằm huy động, tạo điều kiện để các tổ chức, cá nhân cùng chung tay thực hiện công tác CSGD trẻ.

Phối hợp với công an triển khai mô hình “Giáo dục ý thức chấp hành pháp luật và kỹ năng sống trong nhà trường”.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả chuyên đề hỗ trợ trẻ 5 tuổi trong gia đoạn chuyển tiếp từ MN lên tiểu học; lồng ghép nội dung chuyên đề vào các chủ đề ngày từ đầu năm học; Phối hợp phụ huynh, trường Tiểu học để quay các video, hình ảnh về hoạt động của nhà trường để cho trẻ làm quen; tổ chức cho trẻ 5 tuổi tham quan trường Tiểu học

Xây dựng bộ chỉ số theo dõi, đánh giá trẻ từng độ tuổi, nhà trường tổ chức kiểm tra, giám sát thực hiện chương trình GDMN để kịp thời bổ sung phù hợp..

Chỉ đạo GV đánh giá sự phát triển của trẻ đúng với khả năng của trẻ; tăng cường phối hợp phụ huynh trong đánh giá trẻ cuối chủ đề, cuối giai đoạn; công khai kết quả đánh giá trẻ trên nhóm zalo và góc tuyên truyền các lớp

Chỉ đạo lớp 5TD; 4TC có trẻ khuyết tật học hòa nhập lựa chọn nội dung giáo dục phù hợp với loại khuyết tật. Tuyên truyền tư vấn, hỗ trợ phụ huynh để phát hiện và

can thiệp sớm trẻ em khuyết tật và phối hợp trong việc đánh giá sự tiến bộ của trẻ qua từng chủ đề. Đảm bảo kịp thời về chế độ chính sách cho trẻ khuyết tật.

Tăng cường tuyên truyền, phối hợp tổ chức các hoạt động giao lưu, sân chơi của trẻ về giáo dục ATGT, Chương trình “Tôi yêu Việt Nam”; duy trì tốt “Công trường an toàn giao thông”. Triển khai hướng dẫn, thực hiện các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu trong chương trình GDMN

4. củng cố, nâng cao chất lượng giáo dục phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi; kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.

4.1. Củng cố, nâng cao chất lượng giáo dục phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi

a) Chỉ tiêu

Huy động trẻ 5 tuổi ra lớp đạt tỷ lệ 100%

100 % trẻ 5 tuổi hoàn thành CTGDMN

Đạt phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi năm 2024.

b) Biện pháp

Thực hiện nghiêm túc Nghị định số 20/2014/NĐ-CP và Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT Quy định về Điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và được công nhận PCGDMNTENT năm 2024

Tích cực tham mưu ban chỉ đạo phổ cập xây dựng kế hoạch, phối hợp với trường THCS, trường TH để điều tra, cập nhật số liệu chính xác;

Thực hiện thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập GDMNTNT đảm bảo quy trình, chính xác

Huy động số trẻ em 5 tuổi đến trường và cuối năm học hoàn thành chương trình GDMN đạt tỷ lệ 100 %;

Bổ trí ưu tiên đội ngũ giáo viên dạy lớp 5 tuổi có trình độ đạt chuẩn trình độ đào tạo trở lên, có năng lực, đủ số lượng theo quy định;

Tổ chức rà soát, mua sắm đầy đủ đồ dùng thiết bị, đồ dùng cho các lớp 5 tuổi đảm bảo mục tiêu PCGDMNTE5T

Tổ chức hội thảo phụ huynh có con 5 tuổi để tuyên truyền, tư vấn, hướng dẫn phụ huynh về nội dung CSGD, chuẩn bị các điều kiện cho trẻ vào lớp một.

Thực hiện đầy đủ và kịp thời chính sách hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo theo quy định tại Nghị định số 06/2018/NĐ-CP ngày 05/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ và các chế độ, chính sách khác đối với trẻ em

4.2.Kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

a. Chỉ tiêu

Phân đầu đạt kiểm định chất lượng mức độ cấp độ 2 và được công nhận lại trường chuẩn quốc gia mức độ 1 sau 5 năm

b.Biện pháp

Thực hiện công tác tự đánh giá theo thông tư 19/2018/TT/ BGDDT ban hành công tác kiểm định chất lượng và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia.

Kiến toàn hội đồng tự đánh giá, xây dựng kế hoạch tự đánh giá; phân công nhiệm vụ rà soát lại các tiêu chuẩn, bổ sung hồ sơ minh chứng, lưu trữ đầy đủ, khoa học; có kế hoạch bổ sung, sửa chữa, nâng cấp theo 5 tiêu chuẩn của trường chuẩn quốc gia được quy định

Nhà trường phối hợp địa phương, ban đại diện CMHS để khảo sát CSVC, đồ dùng thiết bị, lập kế hoạch xây dựng tu sửa cơ sở vật chất, mua sắm đồ dùng thiết bị cho năm học, dự kiến nguồn kinh phí từ ngân sách, tham mưu ngân sách địa phương và nguồn vận động tài trợ.

Tham mưu địa phương đơn đốc nhà thầu xây dựng hoàn thành 8 phòng học; xây dựng sân chơi, tường bao đúng tiến độ để chuyển cụm 2 về 1 điểm tập trung;

Xây bể nước tại khu vực phòng học mới để đảm bảo nước cho trẻ sinh hoạt; Sau khi chuyển các lớp cụm 2 về điểm tập trung, cải tạo các phòng học cũ thành các phòng chức năng cho đầy đủ theo quy định.

Tôn tạo, bổ sung xây dựng khu vui chơi, trải nghiệm cát nước, vườn hoa, vườn rau; bổ sung đồ dùng vận động, đồ chơi ngoài trời và bổ sung thay thế một số bàn ghế, đồ chơi thiết bị nhóm lớp hư hỏng; làm mở rộng mái che tự động tại khu vực mái tôn khu vực sân khấu (có dự kiến kinh phí cụ thể kèm theo)

Tổ chức công khai kế hoạch tài trợ, tuyên truyền vận động các tổ chức, cá nhân trên địa bàn hỗ trợ kinh phí xây dựng.

Huy động ngày công lao động của phụ huynh, các tổ chức đoàn thể, cộng đồng để cải tạo xây dựng môi trường, chăm sóc bồn hoa cây cảnh.

Thực hiện mua sắm ĐDDC, thiết bị dạy học theo TT 47/2020/ TT/BGDDT quy định việc lựa chọn đồ chơi, học liệu được sử dụng trong cơ sở GDMN

Đồ dùng học tập sinh hoạt cá nhân của trẻ, nhà trường kết hợp phụ huynh để lựa chọn danh mục, mua sắm đầy đủ chất lượng cho trẻ hoạt động.

Chỉ đạo CB, GV, NV sử dụng, khai thác, bảo quản các phòng học, phòng chức năng, thiết bị hiện có một cách có hiệu quả.

5. củng cố, tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng CSGD trẻ

5.1. củng cố và phát triển đội ngũ CBQL, giáo viên và nhân viên

5.1.1. Bồi dưỡng nâng cao năng lực

a. Chỉ tiêu

100 % đội ngũ cán bộ, GV, NV chấp hành tốt các chủ trương của Đảng, pháp luật nhà nước, của ngành, đơn vị đề ra; không vi phạm đạo đức nhà giáo và chính sách dân số kế hoạch hóa gia đình.

100% CBGVNV thực hiện nghiêm túc các yêu cầu về đạo đức nhà giáo: Tác phong, trang phục, phát ngôn chuẩn mực, giao tiếp, ứng xử văn hóa...

100% CBGVNV tham gia các lớp tập huấn bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ đảm bảo quy định, tham gia bồi dưỡng thường xuyên học tập các modul, khai thác thông tin qua mạng; sinh hoạt tổ chuyên môn theo quy định

100% giáo viên được dự giờ 2-3 lần/năm để bồi dưỡng về đổi mới phương pháp, hình thức giáo dục, điều chỉnh kế hoạch phù hợp, đáp ứng nhu cầu, khả năng của trẻ, điều kiện thực tiễn của trường, lớp.

b. Biện pháp

Thực hiện nghiêm túc quy tắc ứng xử trong trường học; đạo đức nhà giáo: Tác phong, trang phục, phát ngôn chuẩn mực, giao tiếp, ứng xử văn hóa...; không sử dụng mạng xã hội để phát tán, tuyên truyền, bình luận những thông tin, hoặc hình ảnh sai trái làm ảnh hưởng đến môi trường giáo dục;

Kiểm toàn đội ngũ cốt cán chuyên môn cấp trường gồm các cô trong BGH, TT, TPCM, giáo viên giỏi huyện trở lên có năng lực, kiến thức tốt trong CSGD trẻ

Phát huy vai trò, trách nhiệm trong công tác bồi dưỡng, tư vấn. Đối với những khó khăn, vướng mắc thì báo cáo về chuyên môn trường để hướng dẫn kịp thời;

Đổi mới nội dung và phương thức bồi dưỡng, tập huấn theo hướng tăng cường trao đổi, phản biện với nội dung thiết thực.

Đổi mới sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, thảo luận giải quyết khó khăn vướng mắc bằng hình thức trực tiếp, trực tuyến.

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn 2 lần/tháng. Chỉ đạo PHT phê duyệt nội dung sinh hoạt tổ, gắn thực tế dự giờ, tham quan mô hình hoặc nội dung chuyên đề nhằm bồi dưỡng và thống nhất những vướng mắc cho giáo viên.

Bồi dưỡng theo nhóm, cá nhân: kết hợp tài liệu; qua zalo, Facebook;

Kiểm tra, dự hoạt động CSGD trẻ của giáo viên để góp ý, bổ sung thiếu sót.

Cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia bồi dưỡng, tự bồi dưỡng các modul bồi dưỡng thường xuyên, khai thác thông tin qua mạng.

Đổi mới quản lý, phương pháp CSGD trẻ: Phòng tránh, xử lý tại chỗ tai nạn thương tích cho trẻ; đảm bảo an toàn và phòng chống bạo hành trẻ trong trường mầm non, không áp đặt dọa nạt trẻ, gây tổn thương về tinh thần, thể chất của trẻ;

5.1.2. Thực hiện việc chuẩn hóa và chế độ chính sách cho đội ngũ

a) Chỉ tiêu

Đảm bảo tỷ lệ 2.0 giáo viên/lớp đối với nhóm trẻ, 1.8 GV/lớp đối với MG

Xếp loại chuẩn nghề nghiệp GVMN: Loại Tốt: 60%; Loại khá 40%.

Xếp loại CBQL theo chuẩn Hiệu trưởng loại Tốt: 03 cô, tỷ lệ 100%

Xếp loại viên chức theo NĐ 90/2020/NĐ-CP: Xếp loại Hoàn Thành tốt nhiệm vụ trở lên 90- 100%. Trong đó: hoàn thành XS nhiệm vụ không quá 20 %

100% CBGVNV đảm bảo các chế độ chính sách; chế độ nhân viên nấu ăn đảm bảo theo quy định vùng.

b. Biện pháp

Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, tập huấn cho giáo viên, nhân viên trong năm học, bồi dưỡng thường xuyên

Tạo điều kiện cho giáo viên tập huấn chuyên đề do trường và cấp trên tổ chức

Tham mưu với PGD định biên số giáo viên đảm bảo theo quy định, phân công sử dụng đội ngũ phù hợp, hiệu quả.

Thực hiện hợp đồng thêm 3 cô giáo hỗ trợ về CS nuôi dưỡng, phục vụ bán trú trẻ tại lớp (5A, 4A, 4B)

Thực hiện công tác đánh giá, xếp loại CB, GV, NV theo quy định, đảm bảo sát đúng, công khai, dân chủ, tạo động lực thi đua trong nhà trường;

Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với giáo viên, nhân viên;

Hỗ trợ trực trưa cho CB, GV, NV và chế độ cho người nấu ăn theo thỏa thuận

5.2. Rà soát, sắp xếp và phát triển hệ thống mạng lưới trường lớp, tăng cường CSVC, trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi đáp ứng yêu cầu CSGD trẻ.

5.2.1. Rà soát, sắp xếp và phát triển hệ thống mạng lưới trường lớp

a. Chỉ tiêu

Tổng số: 12 nhóm, lớp.

Tổng số trẻ: 423//676 cháu, tỷ lệ 63 % cháu; trong đó:

Nhà trẻ: 02 nhóm 55/229 cháu, tỷ lệ 21.8 %

Mẫu giáo 10 lớp, tổng số trẻ 368/381 cháu, tỷ lệ 99,7 %, cụ thể:

+ 3 tuổi 3 lớp, số trẻ 111/115 tỷ lệ 99.0 %;

+ 4 tuổi 3 lớp, số trẻ 105/105, tỷ lệ 100 %

+ 5 tuổi 4 lớp, số trẻ 152/152, tỷ lệ 100 %

b. Biện pháp

Phân công giáo viên về tận từng xóm để điều tra số trẻ trong độ tuổi

BGH xây dựng kế hoạch, thông báo và thực hiện tuyển sinh theo kế hoạch

Phân lớp, phân công giáo viên và tuyên truyền phối hợp với phụ huynh tổ chức cho trẻ đến trường theo kế hoạch, đảm bảo tỷ lệ chuyên cần.

Thực hiện nghiêm túc kế hoạch phát triển giáo dục năm học 2024-2025

5.2.2. Bảo đảm các điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, ĐDDC; tăng cường các nguồn lực đầu tư cho GDMN

a. Chỉ tiêu

Phấn đấu học kỳ 2, chuyển các lớp cụm 2 về 1 điểm tập trung

Đảm bảo 12/12 nhóm lớp có đủ phòng học

100 % lớp 5 tuổi có đủ đồ dùng thiết bị dạy học theo quy định

Các lớp dưới 5 tuổi đảm bảo tỷ lệ: 90 % trở lên có đủ đồ dùng thiết bị phục vụ hoạt động CSGD trẻ.

b. Biện pháp

Tham mưu địa phương quy hoạch tồn thế 1/500, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất khu vực đất mới

Tiếp tục tham mưu địa phương đơn đốc nhà thầu xây dựng hoàn thành 8 phòng học, sân chơi, tường bao đúng tiến độ để chuyển cụm 2 về 1 điểm tập trung.

Tôn tạo, bổ sung xây dựng khu vui chơi, trải nghiệm cát nước, vườn hoa, vườn rau; bổ sung đồ dùng vận động, đồ chơi thực hành sân chơi giao thông

Làm mở rộng mái che tự động tại khu vực mái tôn khu vực sân khấu;

Xây bể nước tại khu vực phòng học mới để đảm bảo nước cho trẻ sinh hoạt;

Sau khi chuyển các lớp cụm 2 về điểm tập trung, cải tạo các phòng học cũ thành các phòng chức năng cho đầy đủ theo quy định.

Phân công khu vực khối lớp để phối hợp Phụ huynh chăm sóc cây xanh bóng mát, cây cảnh, vườn rau, tạo khu trải nghiệm cho trẻ hoạt động; Có nội quy và lịch hoạt động cho trẻ hàng ngày

Tận dụng khu vực mái tôn, tổ chức cho trẻ vui chơi vận động, phát triển nghệ thuật, sân bóng đá mini

Tổ chức rà soát, đánh giá thực trạng CSVC; tham mưu huy động mọi nguồn lực để xây dựng sửa chữa công trình vệ sinh, điện sáng, bổ sung đồ dùng đồ chơi, thiết bị dạy học và đồ dùng phục vụ bán trú đáp ứng theo quy định.

Tăng cường quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả đồ chơi, học liệu đảm bảo đúng công khai, dân chủ (*Thông tư số 47/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020*);

6. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa và hội nhập quốc tế

Huy động các nguồn lực xã hội, phối hợp với phụ huynh cải tạo, tu sửa cơ sở vật chất, mua sắm đồ dùng, đảm bảo điều kiện để nâng cao chất lượng CSGD trẻ

Phối hợp với Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ, cựu chiến binh xã tổ chức cho trẻ hoạt động trải nghiệm: “ Bé vui đón tết” và sân chơi “ Bé với an toàn giao thông”

Phối hợp với trường Tiểu học, cha mẹ học sinh khối 5 tuổi tổ chức cho tham quan trường Tiểu học

Tổ chức cho trẻ 4 tuổi tham quan Chùa văn Sơn

Phối hợp với trung tâm Anh ngữ tổ chức cho trẻ mẫu giáo chương trình “ Rung chuông vàng”, “ Bé vui học Tiếng Anh”

Phối hợp UBMTTQ xã trong tuyên truyền vận động tài trợ, các phong trào ủng hộ từ thiện; quà tặng cho học sinh nghèo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn

Triển khai mô hình “ Trường giúp trường” “ Lớp giúp lớp” trong việc thiết kế môi trường trong và ngoài lớp học theo hướng lấy trẻ làm trung tâm; Nhà trường tham mưu với chuyên môn PGD mời đội ngũ cốt cán về giúp trường thiết kế môi trường trong và ngoài lớp; Chỉ đạo các nhóm, lớp trong trường hỗ trợ nhau trong xây dựng môi trường cho trẻ hoạt động theo hướng lấy trẻ làm trung tâm.

Vận dụng mô hình, phương pháp giáo dục STEM trong thực hiện chương trình giáo dục, đảm bảo phù hợp với mục tiêu GDMN và điều kiện thực tế của nhà trường. Khuyến khích giáo viên tích cực nghiên cứu, học hỏi qua các trang mạng chính thống, từng bước áp dụng mô hình, phương pháp giáo dục Stem nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ;

7. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số

a) Chỉ tiêu

100 % CB, GV, NV biết ứng dụng có hiệu quả công nghệ thông tin trong quản lý và trong hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ.

100% GV thực hiện có hiệu quả xây dựng và gửi kế hoạch CSGD trẻ hàng ngày trên google drive

100% nhóm, lớp sử dụng phần mềm quản lý bán trú Viettec để theo dõi kết quả cân đo, điểm danh trẻ.

Thực hiện thu học phí qua tài khoản ngân hàng.

Sử dụng hiệu quả các phần mềm quản lý nhân sự, quản lý trẻ em...

b) Biện pháp

Thực hiện thu học phí và các khoản thu khác qua tài khoản ngân hàng.

Chỉ đạo giáo viên tích cực ứng dụng CNTT trong việc lập kế hoạch giáo dục, thiết kế các hoạt động giáo dục, giáo án điện tử... chuyển đổi hồ sơ giấy sang hồ sơ điện tử đối với kế hoạch giáo dục của giáo viên.

Phân công CBQL, NV sử dụng phần mềm phổ cập, quản lý cơ sở dữ liệu; quản lý CB, GV, NV sử dụng, khai thác các trang mạng có chất lượng.

Chỉ đạo nhân viên y tế khai thác hiệu quả phần mềm quản lý bán trú để hướng dẫn giáo viên ứng dụng cân đo, điểm danh trẻ trên phần mềm.

Chỉ đạo tổ chuyên môn, giáo viên ứng dụng phần mềm canva trong quá trình chăm sóc giáo dục trẻ; phần mềm ATGT cho trẻ mẫu giáo ...

Xây dựng hình ảnh, video nội dung gửi đến nhóm zalo phụ huynh để tuyên truyền về công tác CSGD trẻ từ 4-5 lần/ năm học, có phê duyệt của BGH nhà trường

Xây dựng kho học liệu trong năm học, mỗi lớp xây dựng ít nhất là 3 nội dung

Tăng cường tổ chức hội họp, sinh hoạt chuyên môn, thông báo.. bằng hình thức trực tuyến; nhóm zalo, trang thông tin nhà trường.

Lựa chọn giáo viên giỏi về công nghệ thông tin, tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT cho đội ngũ CB, GV như: Giáo án điện tử, cắt ghép hình ảnh, lồng nhạc... ứng dụng vào công tác giáo dục trẻ.

8. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục mầm non

a. Chỉ tiêu

100% nhóm, lớp viết và đưa tin về kết quả CSGD trẻ và các hoạt động của lớp theo từng chủ đề để phụ huynh nắm bắt.

CBQL tham mưu, phối hợp các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương các hoạt động nhằm nâng cao chất lượng GDMN.

b. Biện pháp

Thành lập Ban truyền thông của nhà trường gồm BGH, giáo viên, nhân viên và ban đại diện CMHS; bồi dưỡng các kỹ năng quay video, chụp ảnh, viết tin bài..

Đa dạng các hình thức và phương tiện truyền thông phù hợp; thông báo, qua các cuộc họp, bảng tuyên truyền, ứng dụng zalo, Facebook... để truyền thông về GDMN.

Đổi mới hình thức, nội dung họp phụ huynh kết hợp hình ảnh, video và kết quả hoạt động của trường lớp, trình chiếu những sản phẩm cụ thể, việc làm của cô và trẻ hàng ngày, những khó khăn và sự chia sẻ, phối hợp của phụ huynh, các tổ chức đoàn thể nhằm tạo sự đồng cảm, hỗ trợ hiệu quả trong hoạt động CSGD trẻ mầm non

Tuyên truyền các chế độ chính sách liên quan đến giáo dục mầm non như chế độ miễn học phí cho trẻ 5 tuổi, miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập cho trẻ các đối tượng khác; Tuyên truyền về các khoản thu dịch vụ bán trú theo Nghị quyết 31/2020 của UBND Tỉnh Nghệ An.

Tuyên truyền công tác phòng chống suy dinh dưỡng; thừa cân, béo phì. Tuyên truyền phổ biến kiến thức phòng, chống dịch bệnh, cách xử trí khi bị ho, sốt..

Xây dựng kế hoạch phối hợp với các tổ chức đoàn thể và tổ chức thực hiện có hiệu quả chất lượng CSGD trẻ như: Phối hợp đoàn thanh niên, cựu chiến binh, phụ nữ trong việc XDMT, tổ chức các hoạt động trải nghiệm, tham quan cho trẻ.

Phối hợp với Ban văn hóa xã tăng cường công tác truyền thông qua hệ thống loa phát thanh.

9. Công tác khác

9.1. Công tác thi đua khen thưởng

Thực hiện công tác thi đua theo văn bản hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng của Ngành giáo dục đảm bảo công khai, dân chủ, công bằng, khách quan, đúng quy trình, gắn với hiệu quả công việc, tạo động lực cho CB, GV, NV phấn đấu.

Tổ chức cho CB, GV, NV đăng ký danh hiệu thi đua từ đầu năm học, ghi nhận, phát hiện và tôn vinh, biểu dương kịp thời các tập thể, cá nhân có nhiều đổi mới, sáng tạo trong hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ.

12/12 lớp thi đua: Xây dựng môi trường xanh, an toàn, thân thiện cho trẻ hoạt động thuộc khu vực nhóm lớp.

100 % giáo viên đạt giáo viên giỏi trường; 15 % giáo viên giỏi huyện

Phong trào viết sáng kiến kinh nghiệm, thiết kế các bài tập mở, nội dung hướng dẫn phụ huynh CSGD trẻ

9.2 Công tác dân chủ cơ sở

Xây dựng và phổ biến đầy đủ kịp thời đến CBGVNV và cha mẹ học sinh về các kế hoạch; các nội quy, quy chế và những nội dung liên quan đến trách nhiệm, quyền lợi, chế độ của CBGVNV và học sinh.

Thực hiện nghiêm túc các nội dung theo Thông tư 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020 của Bộ GD&ĐT; Luật 10/2022/QH15 ngày 10/11/2022 của Quốc Hội ban hành Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở; Nghị định số 59/2023/NĐ/CP của Chính phủ,

Nghị Định quy định chi tiết một số điều của Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở; Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT, ngày 03 tháng 06 năm 2024, Thông tư Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân

Hiệu trưởng công khai đầy đủ các hoạt động của nhà trường: Công khai chất lượng giáo dục; CSVC, thu chi tài chính...bằng các hình thức niêm yết trên bản tin, thông báo tại các cuộc họp CBGVNV, cuộc họp phụ huynh...

Chỉ đạo các tổ chức đoàn thể sinh hoạt có chất lượng, dân chủ trong bàn bạc chủ trương, biện pháp thực hiện nhiệm vụ của nhà trường, thường xuyên phối hợp với nhà trường trong việc tổ chức, thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động

.Nâng cao trách nhiệm của Ban thanh tra nhân dân trong việc thực hiện chức năng giám sát, kiểm tra việc thực hiện quy chế dân chủ, lắng nghe ý kiến của quần chúng, phát hiện những vi phạm quy chế dân chủ trong nhà trường để đề nghị Hiệu trưởng giải quyết.

Phối hợp với Ban đại diện CMHS thu thập ý kiến đóng góp từ các bậc phụ huynh để cùng nhà trường giải quyết các vấn đề liên quan đến trẻ.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Chế độ công tác

Theo quy chế chi tiêu nội bộ, nội quy làm việc (VBKT)

Cơ chế phối hợp: Công đoàn Phối hợp cùng với nhà trường xây dựng Bộ quy chế: Quy chế dân chủ, quy chế chi tiêu nội bộ, nội quy nhà trường, quy tắc ứng xử... Tổ chức các ngày hội, ngày lễ trong năm.Vận động CB- GV- NV thực hiện nghiêm túc công tác KHHGD, xây dựng và đăng ký gia đình văn hóa. Xây dựng đội ngũ CB-GV-NV đoàn kết.

Chi đoàn thanh niên cùng với nhà trường thúc đẩy các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao. Tham gia đầy đủ các phong trào do các cấp tổ chức. Cùng với công đoàn tổ chức tốt các ngày lễ, hội trong năm cho trẻ trong trường. Chăm sóc bồn hoa, cây tạo môi trường Xanh- sạch- đẹp.

2.Chế độ kiểm tra, giám sát

Thành lập ban kiểm tra nội bộ trường học; Thực hiện tốt công tác xây dựng kế hoạch và tiến hành kiểm tra nội bộ trường học về việc thực hiện các nhiệm vụ trong năm học, phát hiện, chấn chỉnh tư vấn kịp thời sai sót.

Giám sát, kiểm tra điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp. Tổ chức tổng kết đánh giá rút kinh nghiệm việc thực hiện kế hoạch.

Phối hợp ban đại diện cha mẹ học sinh để giám sát các khoản thu, chi đóng góp của người học, trong chăm sóc sức khỏe và thực hiện chương trình GDMN.

3. Phân công nhiệm vụ

a. Ban Giám Hiệu

Xây dựng, tổ chức bộ máy nhà trường; lập kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục năm học; Thực hiện các nhiệm vụ quản lý cán bộ, GV, NV theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan quản lý giáo dục;

Thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ quản lý theo quy định; xây dựng kế hoạch phát triển năng lực nghề nghiệp cho giáo viên, nhân viên; động viên và tạo điều kiện cho giáo viên và nhân viên tham gia các hoạt động đổi mới giáo dục;

Tổ chức thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; thực hiện vận động tài trợ giáo dục; Tham mưu xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm bổ sung trang thiết bị dạy và học; Quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn tài chính, tài sản của nhà trường;

Phối hợp tổ chức, huy động các lực lượng xã hội cùng tham gia hoạt động giáo dục, phát huy vai trò của nhà trường đối với cộng đồng.

B. Tổ chuyên môn, bộ phận văn phòng

Tổ chuyên môn:

Xây dựng kế hoạch hoạt động tổ; Thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; quản lý sử dụng tài liệu, đồ dùng, đồ chơi, thiết bị giáo dục của các thành viên trong tổ; Tham gia đánh giá, xếp loại giáo viên, nhân viên theo quy định.; Tổ chuyên môn sinh hoạt định kỳ ít nhất hai tuần một lần

Bộ phận văn phòng:

Xây dựng kế hoạch hoạt động tổ; Giúp hiệu trưởng quản lý tài chính, tài sản, lưu giữ hồ sơ của nhà trường; Thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả công việc của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của trường; Tham gia đánh giá, xếp loại các thành viên; Tổ chức sinh hoạt định kỳ ít nhất một tháng một lần

C. Giáo viên, Nhân viên

***Giáo viên**

Xây dựng kế hoạch và thực hiện công tác chăm sóc, giáo dục trẻ theo chương trình giáo dục mầm non, có phát triển chương trình phù hợp bối cảnh địa phương;

Bảo vệ an toàn về thể chất, tinh thần, tính mạng của trẻ trong thời gian ở trường.

Tuyên truyền phổ biến kiến thức khoa học nuôi dạy trẻ em cho cha mẹ của trẻ em; chủ động phối hợp với gia đình của trẻ em để thực hiện mục tiêu giáo dục trẻ em.

Thực hiện quy định của nhà trường và các quy định khác của pháp luật.

Nhân viên

Nhân viên thực hiện nhiệm vụ theo quy định về vị trí việc làm; giúp Hiệu trưởng quản lý tài chính, tài sản, lưu giữ hồ sơ của nhà trường;

Bảo đảm an toàn cho trẻ em trong ăn uống và sinh hoạt tại nhà trường. Tuân thủ các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm trong chế biến ăn uống cho trẻ, bảo đảm không để xảy ra ngộ độc đối với trẻ em.

Thực hiện quy định của nhà trường và các quy định khác của pháp luật.

D. Công đoàn, Đoàn thanh niên

Xây dựng chương trình hành động thực hiện các nội dung có liên quan trong vấn đề thực hiện kế hoạch giáo dục năm học nhà trường.

Tuyên truyền, vận động mọi thành viên của tổ chức mình, thực hiện tốt các nội dung và giải pháp, tham mưu với nhà trường điều chỉnh, bổ sung những nội dung phù hợp để có thể thực hiện tốt kế hoạch giáo dục năm học nhà trường.

Nơi nhận

- Phòng GD&ĐT;
- Các tổ CM, CB, GV, NV;
- Lưu VT

T/M HỘI ĐỒNG TRƯỜNG

CHỦ TỊCH



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Lan Xuân

LỊCH HOẠT ĐỘNG HÀNG THÁNG -NĂM HỌC 2024-2025

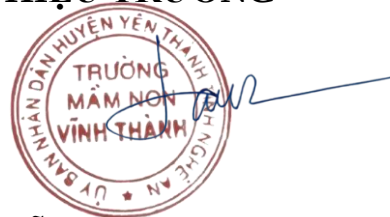
Thời gian	Nội dung công việc
Tháng 8	- Kiểm tra tình hình xây dựng cơ sở vật chất của trường; - Lập kế hoạch và tiến hành tu sửa CSVC chuẩn bị năm học mới - XDMT, chuẩn bị các điều kiện “Ngày hội đến trường của bé”; - Điều tra trẻ trong độ tuổi, tuyển sinh trẻ vào trường MN; - Tập huấn chuyên môn, chính trị hè 2024 - Tổ chức tựu trường
Tháng 9	- Tổ chức “Ngày hội đến trường của bé” - Hoàn thành hồ sơ tuyển sinh - Tổ chức tết Trung thu cho trẻ - Tổ chức họp Hội đồng trường - Họp đội đồng sư phạm nhà trường, tổ CM, đoàn thể - Họp phụ huynh đầu năm học - Xây dựng và duyệt kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2024-2025; - Họp đồng cung ứng thực phẩm, thỏa thuận làm việc với người nấu ăn - Hội nghị cán bộ viên chức, Người lao động - Thực hiện chương trình CSGD trẻ và tổ chức trẻ ăn bán trú. - Cập nhật dữ liệu, kiểm tra số liệu, báo cáo phổ cập GDMNT năm 2024 - Tổ chức cân, đo; lập biểu đồ theo dõi chiều cao và cân nặng cho trẻ lần 1 - Tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ
Tháng 10	- Tổ chức khám sức khỏe lần 1 cho trẻ - Kiểm tra nội bộ trường học - Kiểm tra các khoản thu đầu năm học - Sinh hoạt tổ CM, tổ chức hoạt động ngoài giờ chính khóa - Kiểm tra công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia, KĐCL - Tập huấn chuyên môn nghiệp vụ - Đón đoàn kiểm tra thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của PGD

Thời gian	Nội dung công việc
Tháng 11	- Hoàn thiện tự kiểm tra hồ sơ PCGDTE5T; - Tổ chức các hoạt động chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20 tháng 11; - Sinh hoạt tổ chuyên môn - Kiểm tra công tác kiểm định chất lượng; Xây dựng trường chuẩn Quốc gia - Kiểm tra công tác đảm bảo an toàn cho trẻ; Tổ chức ăn bán trú - Kiểm tra mua sắm thiết bị đồ dùng đồ chơi - Sơ kết chuyên đề: Xây dựng trường MN lấy trẻ làm trung tâm - Thi giáo viên giỏi trường
Tháng 12	- Tổ chức lễ hội “Ngày thành lập quân đội nhân Việt Nam 22/12; - Cân, đo và lập biểu đồ theo dõi chiều cao cân nặng cho trẻ lần 2. - Kiểm tra nội GV tổ CM 4-5, 5-6 tuổi - Sinh hoạt chuyên môn theo định kỳ - Kiểm tra kiểm định chất lượng, trường chuẩn quốc gia - Tổ chức hội thảo hoạt động thực hành trải nghiệm với MT trong và ngoài lớp - Kiểm tra kiểm định chất lượng trường MN - Thi giáo viên giỏi cấp huyện
Tháng 1	- Sơ kết học kỳ I, triển khai nhiệm vụ học kỳ II; - Kiểm tra thực hiện chương trình giáo dục mầm non và quy chế chuyên môn; - Kiểm tra thực hiện chuyên đề - Kiểm tra kiểm định chất lượng, trường chuẩn quốc gia - Kiểm tra nội bộ GV tổ CM 2 tuổi 3-4 tuổi về thực hiện chương trình GDMN - Tổ chức ngày hội “Bé vui đón tết”
Tháng 2	- Cập nhật minh chứng về công tác kiểm định chất lượng trường MN - Kiểm tra nền nếp dạy và học sau Tết Nguyên đán.
Tháng 3	- Tổ chức lễ hội “Ngày vui của mẹ và cô giáo 8/3” - Cân, đo, lập biểu đồ theo dõi chiều cao cân nặng lần 3 - Kiểm tra nội bộ trường học

Thời gian	Nội dung công việc
	- Thực hiện công tác tự đánh giá KĐCL và trường chuẩn quốc gia - Tổ chức cho trẻ hoạt động: Bé với an toàn giao thông
Tháng 4	- Kiểm tra chuyên đề “Hỗ trợ trẻ 5 tuổi ... từ MN lên TH - Chỉ đạo các lớp đánh giá trẻ cuối độ tuổi, bộ chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi...; - Kiểm tra tất cả hồ sơ GV. 2 tổ CM tổ chức kiến tập - Sinh hoạt chuyên môn theo quy định - Chấm SKKN cấp trường; - Chọn đề tài SKKN tốt gửi về Phòng GD&ĐT - Thực hiện công tác kiểm định chất lượng, XD trường chuẩn quốc gia
Tháng 5,6	- Chỉ đạo 2 tổ chuyên môn hoàn thành chương trình đúng kế hoạch; - Khảo sát đánh giá trẻ cuối độ tuổi; - Đánh giá XL CBGVNV theo quy định... - Đánh giá xếp loại thi đua nhà trường, cá nhân, tập thể nhóm lớp; - Hoàn thành các loại báo cáo cuối năm học; - Kiểm tra chuyên đề “phối hợp giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng trong CSGD trẻ” - Hoàn thiện hồ sơ, minh chứng KĐCL, XD trường chuẩn quốc gia - Tổ chức ngày QT thiếu nhi 1/6 - Xây dựng kế hoạch hè tháng 06 và tháng 07 năm 2025 - Chuẩn bị kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn CBGVNV hè năm 2025

Trong quá trình thực hiện nếu có kế hoạch phát sinh hoặc thay đổi, nhà trường sẽ thông báo vào kế hoạch họp hàng tháng để CBGVNV thực hiện.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Lan Xuân

